

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Tên Công ty đại chúng : Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Năm báo cáo : 2017

I- Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số : 010 152 6991 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà nội cấp ngày 01/06/2017 (Lần 4).
- Vốn điều lệ : 115.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 115.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-4) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-4) 38585038
- Website : www.rangdongvn.com
- Mã cổ phiếu : RAL

Quá trình hình thành và phát triển:

- *Quá trình hình thành và phát triển :*

+ Thành lập : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/3/2004 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương)

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần : 15/7/2004

+ Niêm yết : ngày 06/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- *Các sự kiện khác :*

Hiện nay, năng lực sản xuất của Công ty đạt trên 170 triệu nguồn sáng các loại một năm, trên 21 triệu sản phẩm phích nước, hơn 15 triệu sản phẩm thiết bị chiếu sáng và bộ đèn các loại... sản phẩm của Công ty sản xuất đã có thương hiệu trên toàn quốc với hệ thống bán hàng rộng khắp 64 Tỉnh thành, chất lượng sản phẩm do Công ty sản xuất đã được khẳng định trên thị trường.

Trung tâm R&D Chiếu sáng Rạng đông được tổ chức, trang bị cơ sở vật chất và thiết bị nghiên cứu, hiện nay là đầu mối hợp tác với các đơn vị như Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Cần Thơ, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Đà Nẵng, Viện Hải dương học Nha Trang, Đại học Điện lực, Đại học Xây dựng, Đại học Mỹ thuật

Công nghiệp, Đại học Khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh ; đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu trung hạn 18 tháng ; trở thành điển hình liên kết giữa các Viện nghiên cứu - Trường Đại học với doanh nghiệp (Hội thảo nhân rộng mô hình liên kết các Viện nghiên cứu - Trường Đại học với Rạng Đông, mô hình Trung tâm R&D trong doanh nghiệp - Năm 2013, Bộ Khoa học - Công nghệ)

Liên tục từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam sánh vai cùng các đại gia, tập đoàn lớn, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và tháng 3/2017 được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam. Năm 2017 được “Chương trình đánh giá năng lực doanh nghiệp” của Viện nghiên cứu và Phát triển doanh nghiệp , Hội Kế toán Kiểm toán Việt nam và Diễn đàn doanh nghiệp chứng nhận **“Doanh nghiệp đạt chỉ số tài chính tốt nhất 2017”**.

Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.

Từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.

Bằng phần đấu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh :*

- + Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;
- + Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;
- + Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- + Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công nghiệp);
- + Sửa chữa và lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp;
- + Dịch vụ quảng cáo thương mại;

+ Dịch vụ vận chuyển hàng hoá.

- *Địa bàn kinh doanh :*

Ba kênh phân phối khu vực miền Bắc:

- Kênh truyền thống
- Kênh công trình dự án
- Kênh siêu thị hiện đại

Phòng bán hàng 2 gồm có sáu chi nhánh tại miền Trung và miền Nam:

- Chi nhánh Đà Nẵng: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum.

- Chi nhánh Nha Trang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Khánh Hoà, Tuy Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đăklăk, Lâm Đồng, Phú Yên.

- Chi nhánh Biên Hòa: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh: Tây Ninh.

- Chi nhánh Tiền Giang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.

- Chi nhánh Cần Thơ: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang.

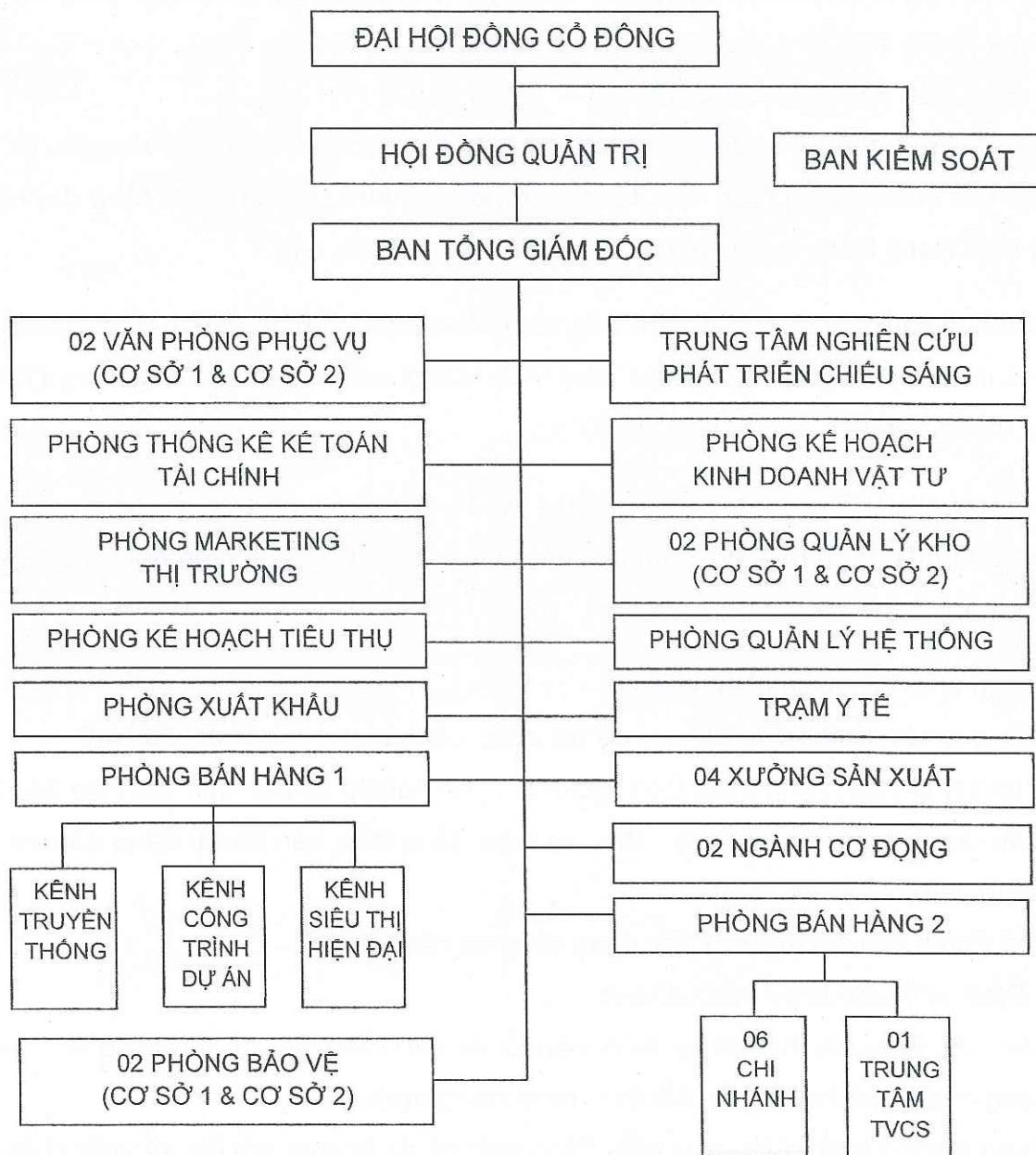
Hai Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng:

- Trung tâm R&D Chiếu sáng.
- Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Chiếu sáng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thị trường xuất khẩu:

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France	Bolivia	Algeria	Bahrain	Australia	Fiji
Italia	Brazil	Angola	Bangladesh		
Ukraine	Cuba	Egypt	Cambodia		
U.K	U.S	Nigeria	China		
Czech	Veneruela	Sudan	India		
Russia			Indonexia		
			Irac		
			Iran		
			Japan		
			Jordan		
			Laos		
			Malaysia		
			Myanmar		
			Pakistan		
			Qatar		
			Saudi		
			Arabia		
			South Korea		
			Sri Lanka		
			Syria		
			U.A.E		
			Ukraine		
			Yemen		

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2020.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là :* "Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống & giải pháp chiếu sáng Chất lượng - Tiện nghi - Tiết kiệm chi phí - Thân thiện môi trường, có tính sáng tạo cao, góp phần phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên & khách hàng."

4.2. *Tầm nhìn:* "Đến năm 2020: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt thị trường Việt Nam, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh,

với sản phẩm điện tử - chiếu sáng rắn là sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn. Đến năm 2025, vững bước ra Thế giới. “

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi*: “Đoàn kết - Kỹ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực”.

5- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.

Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

Trọng tâm đột phá: Thực hiện thành công Mô hình quản trị chiến lược phát triển bền vững, với trọng tâm hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng, tạo ba bước chuyển đột phá để đưa Rạng Đông trở thành:

- Công ty định hướng khách hàng
- Công ty công nghệ cao, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp I 4.0
- Công ty chuyên nghiệp với Con người chuyên nghiệp và bản sắc văn hóa đặc trưng.
- Xây dựng đẳng cấp công ty : thương hiệu đẳng cấp, sản phẩm đẳng cấp và hình ảnh đẳng cấp .
- Trở thành môi trường làm việc đáng sống và hạnh phúc.

6 - Định vị Chiến lược kinh doanh

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tăng trưởng hướng tới phát triển đồng thời cả thị trường nội địa và xuất khẩu – cả hai đều có vai trò quyết định, để Rạng Đông tự tin bước ra thế giới.
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông , với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm SKD .
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.
- Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết KHCVN, kinh doanh, tiêu thụ.

- Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

- Trên cơ sở năng lực cốt lõi :

- Đội ngũ lãnh đạo cao cấp có kiến thức nền tảng tốt và khả năng hoạch định chiến lược.
- Văn hóa Doanh nghiệp Rạng Đông Anh hùng và có Bác Hồ là giá trị tinh thần và sức cổ vũ rất to lớn.
- Năng lực tổ chức sản xuất khối lượng lớn, đa dạng & phức tạp về phương thức sản xuất, chủng loại.
- Năng lực tạo và duy trì chính sách khách hàng tận tình, chu đáo, trách nhiệm.
- Tập thể công nhân lao động đoàn kết, gắn bó, nhiệt tình hưởng ứng mọi chủ trương, có tinh thần tự lực tự cường, chịu được áp lực cao trong công việc.
- Năng lực nghiên cứu Khoa học & Công nghệ, đổi mới sáng tạo có tiền đề và tiềm năng tốt.

7 - Lợi thế cạnh tranh :

- Năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) làm chủ khâu thiết kế, đổi mới sáng tạo, cải tiến, năng lực phản ứng nhanh với thị trường.
- Phát triển sản phẩm đẳng cấp cao, độc đáo, khác biệt đáp ứng yêu cầu của tầng lớp trung lưu và xuất khẩu, các phân khúc thị trường hẹp - chuyên biệt.
- Phát triển sản phẩm xanh và sản phẩm tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.
- Dàn sản phẩm đồng bộ, có chất lượng và giá cả phù hợp với yêu cầu của những đối tượng khách hàng khác nhau.
- Giá cả cạnh tranh.
- Thương hiệu đẳng cấp, có uy tín, được yêu mến tin cậy.
- Có Hệ thống phân phối thị trường nội địa rộng khắp, gắn bó, thủy chung phù hợp với chiến lược sản phẩm, chiến lược cạnh tranh, chiến lược thị trường, phát triển dịch vụ hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh.
- Phát triển mô hình liên minh tri thức, liên kết cung ứng - sản xuất và phân phối (CKD, SKD, OEM).
- Hệ thống các nhà cung cấp tin cậy, trách nhiệm, hợp tác cùng có lợi.
- Thị trường xuất khẩu: có cơ hội do Trung Quốc thay đổi yêu cầu về môi trường.
- Tài chính ổn định, tiềm lực vững.

8 - Mô hình kinh doanh:

- Công ty định hướng khách hàng hướng tới mô hình khách hàng kéo.

- Xây dựng và quản trị Nhà cung ứng và các đối tác phù hợp với chiến lược sản phẩm của Công ty.
- Phát triển sản xuất dựa trên sự cân bằng năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D).
- Xây dựng chuỗi cung ứng tin cậy, trách nhiệm, hợp tác cùng có lợi.

9 - Các trung tâm lợi nhuận:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm CFL, phích nước, LED, điện tử, hệ thống và giải pháp chiếu sáng.
- Lợi nhuận dựa trên sự cân bằng thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Lợi nhuận dựa trên sự gia tăng hàm lượng tri thức trong sản phẩm và dịch vụ.
- Lợi nhuận bền vững dựa trên nâng cao giá trị gia tăng (AV) và TFP.

11 - Các nhóm giải pháp thực thi chiến lược :

11.1 - Giải pháp kết hợp SO:

- Giữ vững và từng bước phát triển thị trường, tăng hiệu quả SX-KD (nâng cao GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp).
- Hiện thực hóa tiềm năng nghiên cứu KHCN và đổi mới sáng tạo, phát triển mối liên minh KHCN, chuỗi liên kết cung ứng và phân phối, nâng cao năng lực làm chủ KHCN, đáp ứng yêu cầu các loại sản phẩm và phản ứng nhanh (tốc độ) với biến đổi rất nhanh của tình hình và thị trường.
- Phát huy tính tích cực, sáng tạo của nguồn nội lực năng động và quan trọng nhất là nhân tố con người nhằm khắc phục sự chưa hoàn thiện của hệ thống, quy trình, cơ chế và bộ máy, phát huy điểm mạnh, tranh thủ cơ hội.
- Nâng cao một bước chất lượng sản phẩm, làm hàng kỹ, chống hỏng sớm và lỗi NC, độ tin cậy sản phẩm, đặc biệt chú trọng sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn LED, điện tử.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu Công ty.

11.2- Giải pháp kết hợp ST:

- Tận dụng thế mạnh, chú trọng thu hút và xây dựng đối tác chiến lược trong các chuỗi cung ứng, sản xuất và tiêu thụ với các đối tác trong nước và nước ngoài, nâng cao GTGT chuỗi cung ứng, hạn chế sự cạnh tranh của các đối thủ mới nhiều tiềm lực.
- Gia tăng giá trị tổng hợp cho các đối tượng của hệ thống khách hàng.

11.3- Giải pháp kết hợp WO:

- Nhanh chóng xây dựng chiến lược công ty và hệ thống quản trị công ty tiên tiến lấy GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp làm mục tiêu, nâng cao chất lượng công tác hoạch định và quản lý mục tiêu, thực hiện kế toán quản trị và trả lương 3P nhằm hiện thực hóa mục tiêu. Chú trọng quản lý giá trị gia tăng của chuỗi giá trị.

- Nâng cao tính chủ động và hiệu quả hoạt động của khối thị trường, đặc biệt chất lượng thông tin thị trường, hệ thống marketing kết hợp truyền thống và hiện đại.

11.4- Giải pháp kết hợp WT:

- Hoàn thiện và cụ thể hóa chiến lược phát triển bền vững Công ty, hệ thống quản trị tiên tiến lấy GTGT và năng suất yếu tố tổng hợp làm mục tiêu, chuẩn bị điều kiện và nguồn lực triển khai và quản lý chiến lược, quản lý mục tiêu.

- Từng bước củng cố hệ thống quản trị điều hành hiện đại (chú trọng nâng cao trình độ hoạch định, kế hoạch hóa, hệ thống thông tin và kế toán quản trị).

- Xây dựng, triển khai chương trình huấn luyện, đào tạo, xây dựng cơ chế khoán và cơ chế khuyến khích tạo động lực gắn kết đội ngũ.

- Chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung, cấp cơ sở (tổ trưởng, nhóm trưởng) và công nhân lao động.

- Nâng cao thu nhập của đội ngũ CBCNLD gắn với nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD trên cơ sở thực hiện trả lương theo 3P.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn.

- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động trong công ty, trách nhiệm với người tiêu dùng và với cộng đồng.

II- Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu : 3 275 136 547 576 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 271 182 729 222 đồng

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017 ĐHCĐĐ giao	Thực hiện năm 2017				
				Số lượng	So với TH 2016		So với KH 2017	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	3 056	3 270	331	111 %	214	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	170	271	82,1	143 %	101	159%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		301	20	107 %		

Đầu năm 2017 kinh tế Việt nam đã có lúc chạm ngưỡng suy thoái : GDP quý 1 đạt 5,15% .Nhờ những giải pháp đột phá của Chính phủ như tăng thu , giảm chi, nâng hiệu quả đầu tư ;

nhờ việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ khai khoáng sang dịch vụ và công nghiệp (dịch vụ, du lịch, phát triển nông nghiệp và công nghệ cao v.v...); đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân và FDI; cải cách hành chính và chống tham nhũng v.v..; kết quả là: quý 2 đạt 6,28%, quý 3 đạt 7,46%, quý 4 đạt 7,65%; cả năm đạt 6,81%

Tuy nhiên, những hệ lụy từ những năm phát triển nóng như nợ xấu tiếp tục là gánh nặng của nền kinh tế. Khối lượng nợ xấu còn rất lớn khiến các ngân hàng phải tăng chi phí dự phòng, trích lập, qua đó giảm dư địa để hạ mặt bằng lãi suất, gây khó khăn cho doanh nghiệp cũng như áp lực lạm phát. Chi phí logistic của Việt Nam là quá cao, lên tới 20,1% GDP, trong khi ở các nước trong khu vực chỉ là 12%”.

Biến động địa chính trị tại nhiều khu vực như Trung đông, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, cấm vận tại Nga... làm đảo lộn trật tự thế giới, ảnh hưởng đến giao thương xuất khẩu của đất nước. Với Rạng đông xuất khẩu sang các thị trường như Brazil, Ai cập... bị ảnh hưởng. Nguồn cung nguyên vật liệu tăng giá (nhựa, thép, gas...), các linh kiện nhập khẩu cũng có dấu hiệu tăng. Nhu cầu bảo vệ môi trường trên Thế giới cũng là tác nhân làm cho giá cả vật tư có xu hướng tăng giá gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

Thiên tai lũ lụt, xâm nhập mặn, nước biển dâng cao từ miền Trung vào miền Nam làm sáo trộn cuộc sống của dân, làm cho dân nghèo khó hơn làm cho sức mua của người dân giảm sút tác động đến cơ cấu nền kinh tế. Trong điều kiện đó sản phẩm Rạng Đông ngày càng cạnh tranh khó khăn hơn ngay trong sân chơi của mình.

Sức mua dân cư thấp, tình trạng xả hàng, đại hạ giá tràn lan, hàng tồn đọng lớn. Công tác quản lý thị trường(hàng giả, hàng nhái, hàng lậu) trở thành vấn đề nghiêm trọng: hàng Rạng Đông bị làm giả từ bên Trung Quốc đưa qua biên giới Việt Nam không có khả năng ngăn chặn v.v...

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông gặp nhiều khó khăn: phải đối mặt với tình hình nhiều sản phẩm truyền thống của Công ty như đèn dây tóc, đèn huỳnh quang, và đặc biệt là đèn Compact- dòng sản phẩm trong một thời gian dài đem lại tỷ trọng lớn về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty - bị sản phẩm LED ào ạt thay thế. Để đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá, phải tăng chi phí bán hàng để thực hiện chủ trương tăng quyền lợi cho khách hàng, hỗ trợ chi phí đưa sản phẩm Rạng đông phủ kín rộng khắp các vùng thị trường.

Trong bối cảnh đó, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn; mục tiêu rõ ràng với các chương trình hành động và trọng tâm từng thời kỳ tập trung vào những vấn đề trọng yếu, nhờ tinh thần phấn đấu quyết liệt, gian khổ, năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn công ty, Rạng Đông đã mạnh mẽ chuyển dịch sản xuất theo hướng tăng trưởng dựa trên chất lượng, tăng thêm sức cạnh tranh, sử dụng năng suất tổng hợp (dựa

trên trình độ quản lý, năng suất lao động, áp dụng khoa học công nghệ).. sản phẩm có sức cạnh tranh hơn .

Năm 2017 tất cả các sản phẩm chính của Công ty đều tham gia xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt 345 tỷ, tăng 12% so 2016. Trong tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, sức mua của thị trường giảm sút, đây là nỗ lực rất lớn của Rạng đông trong việc thực hiện chủ trương định hướng xuất khẩu ra nước ngoài, nhằm nâng cao uy tín thương hiệu, hệ thống phân phối, thế và lực, quy mô và trình độ kỹ thuật, quá trình tái cấu trúc Công ty tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, làm cơ sở và tiền đề cho Công ty bước vào thời kỳ hội nhập hoàn toàn .

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Bà Ngô Ngọc Thanh	1953	0,514%	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế
3	Ông Vương Bích Sơn	1950	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
4	Ông Lê Quốc Khánh	1959	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
5	Ông Trần Trung Tường	1962	0,05%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí

*** Ông Nguyễn Đoàn Thăng:**

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.

*** Bà Ngô Ngọc Thanh:**

Ngày tháng năm sinh: 12/7/1953

Quê quán: La Khê, Văn Khê, Hà đông - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: Tổ 13 Hạ đình - Thanh xuân - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

*** Ông Vương Bích Sơn:**

Ngày tháng năm sinh: 01/8/1950

Quê quán: Thị xã Hòn Gai - Tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 15A Ngõ 61 Lạc Trung - Hai Bà Trưng - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

*** Ông Lê Quốc Khánh:**

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1959

Quê quán: Cẩm Chế - Thanh Hà - Hải Hưng.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 34A Trần Phú - Điện Biên - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

*** Ông Trần Trung Tường:**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962

Quê quán: Hải dương

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành:* không có

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động:* 2 172 người .

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/05/2017 , công ty đã hoàn thành việc đầu tư các hạng mục lớn trong kế hoạch đầu tư năm 2017 .

3.2. *Các công ty con, công ty liên kết:* không có .

4 Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	2 434 432 331 201	2 573 741 528 838	105.72%
2	Doanh số	3 208 149 048 192		
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	2 940 838 888 341	3 275 136 547 576	111.37%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2 939 456 072 275	3 270 236 572 727	111.25%
5	Giá vốn hàng bán	2 335 741 879 807	2 372 989 990 994	101.59%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	603 714 192 468	897 246 581 733	148.62%
7	Chi phí hoạt động và tài chính	433 008 403 531	648 221 631 145	149.70%
8	Thu nhập trước thuế	188 907 817 536	271 182 729 222	143.55%
9	Thu nhập sau thuế	147 055 491 122	214 314 086 035	145.74%
10	Tổng tài sản	2 096 850 723 329	2 380 850 012 498	113.54%
10.1	Tài sản lưu động	1 871 203 520 307	2 178 611 229 417	116.43%
10.2	Tài sản cố định	225 647 203 022	202 238 783 081	89.63%
10.3	Các khoản phải trả	1 480 902 755 547	1 642 042 941 283	110.88%
10.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	615 947 967 782	738 807 071 215	119.95%
11	Nộp Ngân sách	281 363 863 109	301 431 373 175	107.13%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.26	1.33	105.00%
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.70	0.89	127.51%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.49	0.47	96.32%

4	Số ngày thu hồi nợ	37.52	82.91	220.97%
---	--------------------	-------	-------	---------

4.2.2- Các hệ số hoạt động

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.40	1.37	97.98%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	13.03	16.17	124.13%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.57	1.50	95.56%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.77	4.43	92.75%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	9.73	4.90	50.35%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	2.77	3.28	118.25%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	7.52	6.09	80.97%

4.2.3- Khả năng sinh lợi

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh
1	Lãi gộp / Doanh thu	20.54%	27.44%	133.59%
2	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	23.87%	29.01%	121.50%
3	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	7.01%	9.00%	128.35%
4	Giá vốn hàng bán / Doanh thu	79.46%	72.56%	91.32%
5	Chi phí hoạt động / Doanh thu	14.73%	19.82%	134.56%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu	5.00%	6.55%	131.00%

4.2.4- Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	53 561	64 244	119.95%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	1.79	2.07	115.62%
2	Earning per share (EPS)	12 787.43	18 636.01	145.74%
4	Chỉ số P / E (lần)	7.50	7.14	95.16%

4.2.5- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	89.24%	91.51%	102.54%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	10.76%	8.49%	78.94%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.40	2.22	92.44%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	70.63%	68.97%	97.65%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	29.37%	31.03%	105.64%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11 500 000 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	11.500.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.737.862	67,29%
+ Cổ đông nhỏ	3.762.138	32,71%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	11.500.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.462.569	47,5%
+ Cổ đông cá nhân	6.037.431	52,5%
- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	11.500.000	100%
+ Cổ đông trong nước	10.968.338	95,38%
+ Cổ đông ngoài nước	531.662	4,62%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	11.500.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	11.500.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Công ty. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: báo cáo xuất nhập tồn nguyên vật liệu, tiêu hao so với định mức, nhằm sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của Công ty:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng 2017
1	Hạt nhựa	Tấn	620
2	Thép	Tấn	1 790

4	Thủy tinh	Tán	13.400
5	Bột huỳnh quang	Tán	46
6	Bao bì hộp ngoài	Hộp	3 800 000
7	Bao bì hộp trong	Cái	69 000 000

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

100% các mảnh thủy tinh (ống đèn, bình phích, ...) được thu hồi để đưa lò nấu thủy tinh (tương đương 5000 tấn). Toàn bộ các bao bì dùng chứa đựng vật tư BTP được tận dụng, tái sử dụng nhiều lần.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Cơ sở sản xuất	Lượng điện sử dụng (kWh)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	13.744.300	286.000
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	12.260.781	94.366

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong mục tiêu đã đề ra.

Các biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả của các biện pháp, sáng kiến cụ thể như sau:

* Giải pháp kỹ thuật:

- Cải tiến thiết bị/công nghệ giảm tiêu thụ điện: thay đổi công nghệ sơn tấm silicon tự động, định kỳ kiểm tra thay thế dây nhiệt kém chất lượng, cải tiến hệ điều khiển nhiệt từ ON-OFF sang PID, tăng cường hiệu quả bảo ôn các lò sấy, ...

- Thay thế bóng đèn LED ở các vị trí chiếu sáng chung, công cộng,...

- Đưa hệ thống điều tiết áp lực khí nén bằng phương pháp điều khiển tự động tắt bật các máy cùng hệ thống

- Cải tiến giảm tiêu thụ nước: định kỳ bảo dưỡng hệ thống phun nước máy rửa ống và kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước; bổ sung vòi hoa sen, sửa chữa các đường ống hở, ...

* Giải pháp hành chính, quản lý:

- Tăng cường phổ biến nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước tại tất cả các bộ phận.
- Bổ sung các biển thông báo tiết kiệm điện, nước; tắt các trang thiết bị điện tại các khu vực hành chính khi không sử dụng.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (Viwaco), và Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

Lượng nước sử dụng trung bình như sau:

Cơ sở sản xuất	Lượng nước sử dụng (m ³)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	72.268	24.089
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	107.282	1.953

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường. Không có vi phạm bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật về môi trường.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại cơ sở 1 và sắp tới sẽ mở rộng sang cơ sở 2.

Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.

Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

Ngoài ra để đảm bảo môi trường làm việc đạt yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp, Công ty thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động bình quân 2017: 2.172 người.

Mức thu nhập bình quân : 12.900.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động tùy theo từng nhóm đối tượng qua các công việc hàng ngày với nội dung phù hợp yêu cầu của vị trí công việc.

- CBQL các cấp: phổ biến, đào tạo về mục tiêu chiến lược, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc... để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn.

- Công nhân lao động: đào tạo huấn luyện quy trình công nghệ, hướng dẫn công việc... để nâng cao trình độ, tay nghề phục vụ thiết thực trong công việc hàng ngày.

- Các khóa đào tạo 2017 :

TT	Khóa đào tạo	Tổ chức đào tạo	Đối tượng	Số lượng học viên	Kết quả	Đánh giá
I	Tổ trưởng sản xuất chuyên nghiệp	Viện quản lý kinh tế - Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	Trưởng ca đốc công, Tổ trưởng tổ phó sản xuất	67 người	Đạt 67/67	Khóa đào tạo phù hợp với công việc thực tế đang làm; phương pháp giảng dạy rõ ràng, dễ hiểu, bài tập thực hành, thảo luận nhóm sát với thực tế Rạng Đông

II	Kỹ năng cho công nhân vận hành Sản xuất trực tiếp	Đại học công nghiệp Hà Nội				
2.1	Chuẩn hóa kỹ năng xử lý lỗi trên board mạch trong TBCS	Đại học công nghiệp Hà Nội	Công nhân kỹ thuật	32 người	Đã hoàn thành	
2.2	Thiết kế và lập trình PLC cơ bản; lắp đặt và sử dụng biến tần	Đại học công nghiệp Hà Nội	Công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên	10 người	Đã hoàn thành	
2.3	Kỹ năng bảo dưỡng cơ khí và bảo dưỡng hệ thống điện	Đại học công nghiệp Hà Nội	Công nhân vận hành sản xuất	49 người	Đang thực hiện	

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng

- Năm 2017:

+ Rạng Đông ủng hộ 308 triệu cho học sinh nghèo các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Bắc Ninh và Quận Thanh Xuân - Hà nội.

+ Rạng Đông ủng hộ 4.522 triệu đồng giúp đỡ bà con tỉnh Yên Bái, Sơn La, Miền Trung và Miền Nam bị thiệt hại nặng nề do thiên tai lũ lụt .

+ Rạng Đông tặng quà cho chính phủ và nhân dân Cu Ba trị giá 2.413 triệu đồng.

+ Giúp đỡ 78 hộ gia đình ở tỉnh Khánh Hòa bị thiệt hại nặng do hỏa hoạn và 01 cư dân bị tai nạn lao động khi đang làm việc trên tàu cá tại Khánh Hòa

+ Ủng hộ chương trình Vườn Rau Trường Sa và tặng quà các chiến sĩ đảo Trường Sa

+ Ủng hộ giúp đỡ ngư dân Tỉnh Hải Phòng vươn khơi bám biển

+ Ủng hộ chiếu sáng đường liên thôn tại Vĩnh Bảo, Hải Phòng; Chiếu sáng đèn Hát Môn

Cùng nhiều chương trình hoạt động từ thiện khác. Tổng giá trị tài trợ hơn 7 tỷ đồng.

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 06/05/2017 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 như sau :

- Doanh thu bán hàng & CCDV : 3 056 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 170 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2017 là : 50%

1.2. Kết quả thực hiện :

- Doanh thu đạt : 3 270 tỷ, so kế hoạch đạt 107% và tăng 11.3 % so với thực hiện năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 271 tỷ, tăng 59.4% so kế hoạch và tăng 43.6% so với thực hiện 2016.
- Bảo đảm cổ tức năm 2017 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt.

Bên cạnh những thuận lợi về ổn định kinh tế xã hội và sự khởi sắc ban đầu của nền kinh tế Việt Nam năm 2017, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông năm 2017 có những khó khăn, thách thức riêng chưa từng gặp trong nhiều năm nay.

Từ 31/12/2015, cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức hình thành, các sản phẩm chủ yếu của Công ty trong danh mục các sản phẩm loại trừ tạm thời của Hiệp định ATIGA không còn hàng rào thuế nhập khẩu bảo hộ, phải cạnh tranh với hàng Thái Lan, Indonesia...

Năng suất lao động, trình độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam ở thứ hạng thấp trong khu vực và thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam chưa được chuẩn bị tốt song Việt Nam mở toang cửa hội nhập sâu, rộng, toàn diện vào nền kinh tế thế giới.

Các tập đoàn, công ty nước ngoài FDI tận dụng các lợi thế của FTA ào ạt xây dựng cơ sở ở Việt Nam, không chỉ tranh thủ lợi thế xuất khẩu mà còn cạnh tranh ngay tại thị trường Việt Nam, chưa kể một số FDI còn chuyển giá, trốn thuế. Chỉ riêng sản xuất sản phẩm chiếu sáng LED đã có trên 20 công ty FDI sản xuất tại Việt Nam từ những khâu đầu như bao gói LED đang cạnh tranh với chúng ta.

Trong khi đó, doanh nghiệp Việt chưa được chuẩn bị tốt, chưa được quan tâm hỗ trợ thực chất và thiết thực, thậm chí còn là đối tượng tận thu triệt để, thuế phí, chi phí, các khoản đóng góp kinh phí, bảo hiểm không ngừng tăng.

Riêng trong lĩnh vực chiếu sáng, thế giới đang diễn ra chuyển đổi tầng công nghệ, công nghệ chiếu sáng đèn phóng điện (FL, CFL) đang vào giai đoạn thoái trào, tầng công nghệ chiếu sáng rắn (LED) đang ở giai đoạn phát triển như vũ bão. Vì vậy, các sản phẩm chiếu sáng chủ lực, truyền thống của Rạng Đông bị thay thế, thu hẹp với tốc độ suy giảm rất nhanh.

Đèn dây tóc từ 2013 Chính phủ đã cấm sản xuất và lưu thông loại trên 60W. Đèn huỳnh quang, đèn huỳnh quang Compact trong những năm trước đây chiếm tới trên 60% doanh thu, trên 60% lợi nhuận của Rạng Đông, đến nay cả 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều giảm mạnh.

Đối với Rạng Đông, sản phẩm chiếu sáng LED đã được bắt đầu sản xuất từ 10 năm trước (2008 sản phẩm LED đầu tiên của Rạng Đông cung cấp ra thị trường). Từ 2011 thành lập trung tâm R&D chiếu sáng chuyên nghiên cứu phát triển bài bản sản phẩm LED, từ 2014 chính thức hình thành xưởng LED & Điện tử, đến nay được coi là sản phẩm chủ lực – chiến lược – mũi nhọn – cứu cánh của Công ty. Mặc dù được tập trung đầu tư, phát triển rất nhanh, năm sau tăng gấp đôi năm trước, nhưng Công ty luôn đảm bảo ổn định và tin cậy về chất lượng.

Ngoài bù đắp doanh thu sản phẩm truyền thống bị suy giảm mạnh, sản phẩm LED còn phải đảm bảo tăng tổng doanh thu chung của Công ty hàng năm trên 10%.

Song môi trường và điều kiện cạnh tranh trên thị trường khác hẳn trước đây. Những năm trước, thị trường chiếu sáng truyền thống (đèn IL, FL, CFL), Rạng Đông chỉ phải cạnh tranh với

5,6 nhà cung cấp, trong đó Rạng Đông là doanh nghiệp lớn nhất có vai trò chi phối thị trường, nhiều công ty Việt Nam khác nhỏ lẻ, công ty nước ngoài hoặc nhập khẩu còn bị hàng rào thuế hạn chế. Năm 2017, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới 3.478 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể các hãng tiểu ngạch biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp thách thức to lớn.

Chưa kể sản phẩm LED đang là một trong những lĩnh vực mũi nhọn của khoa học công nghệ thế giới. Chưa kể những phát hiện khoa học về tế bào hạch trong võng mạc mắt người ngoài 2 loại tế bào hình que, nón đã biết. Giải Nobel Y học về khả năng tế bào nhận biết nhịp sinh học, về cuộc cách mạng I 4.0 mà LED là nguồn sáng bán dẫn được ứng dụng rất nhanh, thay đổi từng ngày. Kỹ nguyên số hóa, hệ sinh thái số hóa, cộng đồng số hóa, kinh tế số, thương mại điện tử phát triển đang làm thay đổi hành vi tiêu dùng mà hệ thống phân phối của chúng ta phải nhanh chóng thay đổi theo. Phát triển nhanh năng lực của đội ngũ, thích ứng nhanh với mọi thay đổi của môi trường đang là thách thức to lớn.

Trong bối cảnh 2017 cạnh tranh khốc liệt và khó khăn như vậy, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra trong chiến lược phát triển.

Về doanh thu tiêu thụ đạt 3.270 tỷ, tăng 11,3% so với 2016. Nộp ngân sách đạt 300, 7 tỷ tăng 6,9% so với 2016. Lợi nhuận thực hiện đạt 270,7 tỷ, tăng 43,3% so với 2016. Thu nhập bình quân đạt 12,9 triệu/người x tháng, tăng 8% so với 2016. Cổ tức 2017 trả 50%, giá trị cổ phiếu RAL có thời điểm đạt 149 nghìn đồng/cổ phiếu, đạt mức cao nhất trong 13 năm sau cổ phần hóa.

Giá vốn hàng bán trên doanh thu giảm 7%, lợi nhuận gộp trên doanh thu tăng 7%, vốn chủ sở hữu tăng 20% so với 2016.

Năm 2017, năm thứ 6 liên tiếp Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được Forbes xếp hạng trong TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, được Vietnam Report xếp 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, 1 trong 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, 1 trong 500 doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng, Hội Kế toán Kiểm toán Việt nam và Diễn đàn doanh nghiệp chứng nhận **“Doanh nghiệp đạt chỉ số tài chính tốt nhất 2017”**..

Kết quả về sản xuất kinh doanh năm 2017, đặc biệt là các chỉ tiêu chất lượng như lợi nhuận, thu nhập, nộp ngân sách và cổ tức của cổ đông là rất đáng tự hào, nối dài thêm truyền thống 28 năm liền từ 1990 đến nay, doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận, thu nhập, cổ tức cứ đều đặn, liên tục năm sau đạt cao hơn năm trước – một sự phát triển bền vững mà hiếm có công ty nào có được trong hàng chục năm liền.

Chiến lược phát triển nhanh và bền vững của Công ty 2016 – 2020 dựa trên mô hình một trục là con người Rạng Đông Anh hùng & có Bác Hồ, với hai cánh là Khoa học công nghệ và Quản trị hiện đại kết hợp nhuần nhuyễn với nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn trong cao trào quần chúng này.

Ở Rạng đông, công nhân lao động thực sự là người làm chủ trong quan hệ sở hữu nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối, thu nhập của người lao động không phải là chi phí nhân công mà là sự chia sẻ giá trị gia tăng do chính họ tạo ra. Thu nhập của người lao động được coi là đầu tư

quan trọng nhất – đầu tư cho con người bên cạnh việc đầu tư các dây chuyền hiện đại (đầu tư phần cứng) với 2% doanh thu hàng chục năm nay, bên cạnh việc đầu tư cho nghiên cứu phát triển, cho Know – How, (đầu tư phần mềm) với 20% lợi nhuận sau thuế hàng chục năm nay.

Ngoài ra, còn phải kể đến kết quả 2 năm (từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2017) của việc học tập, đào tạo, huấn luyện đội ngũ theo chương trình quản trị chiến lược nâng cao giá trị gia tăng, năng suất các yếu tố tổng hợp dựa trên 6 khía cạnh BSC cân bằng, đồng bộ trên nền tảng ISO – 9001:2015 đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Trên cơ sở đó, các chiến lược sản phẩm, chiến lược thành phần được xác định, được cụ thể hóa cho từng đơn vị các cấp, cụ thể hóa từng Quý, từng tháng và trong sản xuất đến từng tuần, từng ngày, từng người.

Để hiện thực hóa Chiến lược, ở từng đơn vị, từng thời kỳ bằng ma trận 6 khía cạnh cân bằng BSC và các KPI được thiết lập. Ở những vị trí lãnh đạo các cấp, cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ, các KPI được sử dụng để trả lương 3Ps hàng tháng. Hiện nay trên 25% CBCNV được trả lương theo 3Ps. CNLĐ các bộ phận sản xuất được trả lương theo hình thức khoán và chấm điểm các khía cạnh BSC.

Nâng cao năng suất và chất lượng thông qua việc triển khai các Hệ thống Quản lý chất lượng quốc tế và các công cụ của hệ thống TPS như 5S, Kaizen, Lean, Sixsigma...; năng suất lao động ở nhiều khâu tăng 5 – 10 – 20 – 25% thậm chí có khâu trên 100%. Người lao động trên dây chuyền, được đào tạo cách xác định vấn đề, phân tích vấn đề, phương pháp giải quyết và cải tiến công việc mình làm nhằm giảm 7 lãng phí, cải tiến công việc mang lại NSLĐ cao hơn. Lao động của họ không còn là nghĩa vụ bắt buộc, thụ động mà là lao động trong niềm vui sáng tạo, là hạnh phúc khi những nhóm cải tiến thành công. Cùng với việc đào tạo, huấn luyện về công cụ quản trị tiên tiến, Công ty ký hợp đồng với Viện Kinh tế - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội đào tạo đội ngũ tổ trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đào tạo nền tảng công nghiệp sản xuất điện tử cho đội ngũ công nhân bậc cao. Hơn 3 năm nay, 5 lớp học tiếng Anh được duy trì, tập đoàn CMC đào tạo công nghệ thông tin cho CBNV các đơn vị thực hiện hệ thống ERP tích hợp, Trung tâm Thương mại điện tử RD- FTU đào tạo phát triển thương mại điện tử nhằm đào tạo nhân viên tiêu thụ và xuất khẩu.

Sau 2 năm chuẩn bị nền tảng quản trị chiến lược và quản trị hiện đại (từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2017) Công ty Rạng Đông bắt đầu thực hiện triển khai 3 bước đột phá Chiến lược trong quý 4/2017:

- **Thứ nhất:** Chuyển từ Công ty tập trung vào quản lý sản xuất sang Công ty định hướng khách hàng, phụng sự khách hàng. Tổ chức tách Phòng Thị trường thành 4 phòng: Marketing – Thị trường, Kế hoạch tiêu thụ, P. Bán hàng 1&2 phụ trách 2 miền của thị trường nội địa.

Kết hợp song song mô hình công nghệ đẩy và thị trường kéo.

- **Thứ hai:** Chuyển thành Công ty chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp và học tập suốt đời.

Xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp không thể theo kiểu phong trào, cao trào! Vì vậy phong trào “Thi đua làm theo lời Bác dạy” ở Rạng Đông tiến hành 26 năm, nay chuyển sang “Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người”.

Nội dung thiết thực của phong trào thi đua là hiện thực hóa chiến lược phát triển nhanh và bền vững Công ty, là xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp gắn với các công cụ quản trị hiện đại, các mục tiêu, các chỉ tiêu KPI được kiểm điểm từng ngày, từng tuần, từng tháng. Đó là sự kết hợp của kỹ trị phương Tây với văn hóa, nhân trị, đức trị của phương Đông tạo nên sức mạnh mới.

- **Thứ ba:** Chuyển từ Công ty công nghệ sang công ty công nghệ cao.

Đó là nội dung thực hiện hệ thống quản trị hiện đại, áp dụng các công cụ quản trị tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng theo hệ thống TPS.

Đó là đầu tư các dây chuyền sản xuất mới trình độ kỹ thuật và tự động hóa cao, thực hiện chương trình tự động hóa trong toàn Công ty cải tiến các dây chuyền hiện có trình độ I-1.0, 2.0, 3.0 lên mức cao hơn, thích ứng từng bước một cách phù hợp thực tế theo xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp I-4.0.

Đó là thực hiện hệ thống ERP tích hợp trong quản lý toàn Công ty, ứng dụng công cụ DMS trong hệ thống nhân viên bán hàng, hình thành Trung tâm thương mại điện tử Rạng Đông – Đại học Ngoại thương, đó là chuyển hệ thống quản lý chất lượng từ phương pháp thống kê sang áp dụng công nghệ thông tin cảnh báo chất lượng sớm trong quản lý chất lượng theo mô hình QEWS.

Nhận thức được vai trò trung tâm và động lực của tăng năng suất trong sự phát triển bền vững và bứt phá của Công ty, vì vậy 2 năm qua đã hết sức chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Chương trình tự động hóa Công ty kết hợp với cải tiến tổ chức, hợp lý hóa dây chuyền, cải tiến kỹ thuật và phong trào TPS. Kết quả toàn Công ty năm 2016 năng suất lao động tăng 19,9% so với năm 2015, năm 2017 năng suất lao động tiếp tục tăng 20,5% so với năm 2016, doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh không ngừng tăng trên 10%/ năm.

Song đột phá quan trọng nhất, tạo giá trị gia tăng cao nhất phải được tạo ra ở khâu nghiên cứu, thiết kế tạo ra sự khác biệt của sản phẩm Rạng Đông, tạo ra con đường phát triển khác biệt của Rạng Đông. Trung tâm R&D Chiếu sáng phải trở thành bộ não công nghệ của Rạng Đông và đã đến lúc phải đủ năng lực biến “ý tưởng” thành “sản phẩm” phục vụ cho kế hoạch sản xuất – kinh doanh hàng năm, chuẩn bị cho chặng đường phát triển trung, dài hạn những năm sau.

Từ tháng 4/2011 Trung tâm R&D Chiếu sáng Rạng Đông ra đời, đến nay thường xuyên có 40 – 45 các Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, các nhà khoa học đã hoặc đang làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam (Viện Khoa học vật liệu, Viện Kỹ thuật nhiệt đới), nhiều Viện nghiên cứu của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Tổng hợp Hà Nội (cũ), Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí

Minh, Đại học Xây dựng, Đại học Điện lực, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Hải dương học Nha Trang, Viện Nghiên cứu Thủy sản Hải Phòng, Đại học Nha Trang, Đại học Mỹ thuật công nghiệp thường xuyên làm việc toàn thời gian, bán thời gian hoặc hình thức cộng tác viên giải quyết những vấn đề liên ngành, xuyên ngành của nhiều chuyên ngành khoa học khác nhau cùng với 50 Thạc sĩ, Kỹ sư của Rạng Đông đã đóng góp to lớn cho sự phát triển của Công ty.

Thời kỳ 5 năm đầu là thời kỳ xây dựng tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động nghiên cứu, được Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia, UNDP và hiện nay là dự án FIRST của WB hỗ trợ đầu tư nhiều thiết bị nghiên cứu và các phần mềm mô phỏng phục vụ thiết kế sản phẩm chiếu sáng LED hiện đại, các nhà khoa học từng bước chuyển đổi kỹ năng nghiên cứu hàn lâm trong phòng thí nghiệm sang nghiên cứu phục vụ sản xuất, thực hiện việc đào tạo cán bộ Rạng Đông và tiến hành các nghiên cứu nền rất cơ bản.

Hai năm 2016 – 2017, Trung tâm R&D đã xây dựng kế hoạch nghiên cứu trung hạn 18 tháng, và thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ đạt kết quả xuất sắc.

Đề tài cấp Nhà nước do Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia tài trợ mã ĐM.06/DN-2013 về nghiên cứu chế tạo sản phẩm và hệ thống chiếu sáng chuyên dụng phục vụ Nông nghiệp Công nghệ cao cho lĩnh vực nhân giống cây trồng, điều khiển ra hoa cây hoa cúc và cây thanh long nghịch vụ được đánh giá kết quả xuất sắc (86 điểm), đã đăng ký 3 bằng sáng chế, Cục Trồng trọt Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn đã cấp 3 Giấy chứng nhận giải pháp tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt Việt Nam.

Đề tài Thúc đẩy sản phẩm LED trong chiếu sáng chung do Quỹ GEF và UNDP tài trợ, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam được Chính phủ giao quản lý đã đầu tư cho Trung tâm mua phần mềm mô phỏng nhiệt, hỗ trợ chuyên gia Hàn Quốc, chuyên gia Anh, chuyên gia Nhật Bản và các chuyên gia trong nước trong khai thác các phần mềm, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm chiếu sáng LED, đào tạo cán bộ thiết kế, quản lý sản xuất sản phẩm LED Rạng Đông đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường G20, G7, tạo tiền đề từ năm 2018 Rạng Đông tự tin bước chân ra thị trường thế giới.

Đề tài cấp Bộ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) nhằm thử nghiệm thăm dò sử dụng đèn LED trong nghề lưới vây trong khai thác hải sản kết hợp ánh sáng do Viện Hải dương học Nha Trang và Rạng Đông tiến hành được ngư dân Miền Trung đánh giá cao.

Từ quý 4/2017, thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm chiếu sáng LED Rạng Đông thành sản phẩm Chủ lực – Chiến lược – Mũi nhọn – Cứu cánh của Rạng Đông trong 3 năm tới bằng tạo ra sản phẩm LED Rạng Đông khác biệt, nhằm tạo ra con đường phát triển sản phẩm LED Rạng Đông khác biệt, Trung tâm R&D Chiếu sáng đã xây dựng Chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể với vai trò “Bộ não công nghệ” chuyển Rạng Đông từ sản xuất nguồn sáng sang sản xuất thiết bị chiếu sáng, tiến tới cung cấp hệ thống và giải pháp chiếu sáng thông minh cho các loại công trình, các thị trường chuyên dụng.

Chuyển Rạng Đông từ cung cấp hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng sang tiết kiệm năng lượng & thân thiện môi trường, tiến tới chiếu sáng lấy con người làm trung tâm HCL – vì sức khỏe và hạnh phúc của con người.

Từ quý 4/2017 Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông vận hành đồng bộ chương trình tái cấu trúc toàn diện Công ty trong môi trường và điều kiện cạnh tranh mới cực kỳ khốc liệt, dựa trên mô hình một trục là con người Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ và hai cánh là khoa học công nghệ và khoa học quản trị hiện đại kết hợp nhuần nhuyễn.

Thực hiện 3 bước chuyển đột phá, Công ty đã xây dựng 13 Chương trình trọng tâm, thực chất là giải quyết một số mục tiêu chiến lược của Công ty theo chuỗi giá trị. Trong môi trường và điều kiện cạnh tranh cũ, hoạt động theo mô hình cũ, các đơn vị hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong môi trường và điều kiện cạnh tranh mới, năng lực thích ứng nhanh với mọi biến động là đòi hỏi bức thiết nếu doanh nghiệp muốn tồn tại. Không thể dùng phương pháp cũ để tạo ra được kết quả mới. Tuy vẫn tôn trọng chức năng của từng bộ phận, nhưng nay phải quản lý theo quá trình, lấy hiệu quả cuối cùng làm mục tiêu hoạt động của tất cả các mắt xích trong chuỗi. Toàn chuỗi phân công cán bộ lãnh đạo Công ty chỉ đạo, toàn chuỗi phân công người chủ trì, trong từng mắt xích phân công đầu mối, có mục tiêu, có giá trị gia tăng từng mắt xích. Thông qua đó việc phân trách nhiệm, phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn. Nề nếp kiểm điểm kết quả hoạt động thông qua giá trị trong phân tích kinh tế hàng tháng, tiêu chí chấm điểm từng chương trình, kết quả trả lương 3Ps của từng cán bộ, từng mắt xích bước đầu được chú trọng, tạo động lực hoạt động cho các thành viên trong chuỗi.

Phát huy truyền thống Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ, kết hợp phong trào thi đua, kết hợp hài hòa nhân trị Phương Đông với kỹ trị phương Tây, chúng ta đã tạo được sự cộng hưởng những lợi thế so sánh nhỏ trong khung – không – thời gian thực thành lợi thế cạnh tranh, tạo niềm tin của cả tập thể trong cuộc bút phá Quý 4/2017. Tiếp theo đà thắng lợi đó, bước vào đầu năm 2018, khi các chương trình trọng tâm đi vào nề nếp, đã có hiệu quả thực tế trong quý 4/2017, Công ty đã chọn ra 3 dòng sản phẩm trọng tâm của 13 chương trình trọng tâm, đặt mục tiêu cụ thể phải giành lại vị trí dẫn dắt thị trường cho 3 dòng sản phẩm của Công ty.

Để đạt mục tiêu đó, ngay từ những ngày đầu năm 2018, các thành viên trong các chuỗi hoạt động đã thảo luận, đề xuất sáng kiến, công việc với câu hỏi: Để đạt được mục tiêu, đã có giải pháp gì, đề xuất gì có tính Đổi mới/ Sáng tạo, có tính đột phá, có tính thích ứng với tình hình và có bền vững? Hành động của mỗi thành viên phải theo tinh thần: Kỷ cương – Quyết liệt và Hiệu quả. Cả Công ty cùng hướng vào những mục tiêu trọng tâm, phấn đấu từng bước giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành lại vị thế dẫn dắt của Rạng Đông trên thị trường.

2. Tình hình tài chính : (Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính)

Trong điều kiện thị trường sản phẩm truyền thống suy giảm rất mạnh, sản phẩm mới cạnh tranh gay gắt, lợi nhuận 2017 tăng 45,74% là kết quả phấn đấu nỗ lực , gian khổ của CBNV công ty .

Về nguồn vốn : Năm 2017 vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng và tăng 20% so cùng kỳ minh chứng cho việc vốn chủ sở hữu được bảo toàn và ngày càng tăng trưởng .

Tổng tài sản tăng 13,54% so cùng kỳ phản ánh quy mô phát triển bền vững và ổn định.

Doanh thu tăng ,nên tài sản lưu động tăng 16,43% so cùng kỳ, tăng tính linh hoạt, tính thanh khoản trong phân bổ tài sản. Hàng tồn kho giảm từ 842 tỷ xuống 723 tỷ (giảm 15%), chỉ tiêu “ Hệ số vòng quay hàng tồn kho” tăng 18,25% so với năm 2016 cho thấy hàng tồn kho được quay nhanh, giảm tồn đọng vốn, giảm thiểu rủi ro. Do cạnh tranh khốc liệt nên chính sách bán hàng phải linh hoạt trong từng thời kỳ nên khoản phải thu tăng hơn 2 lần

Sản xuất kinh doanh có lãi, nên việc sử dụng đòn bẩy tài chính mang lại hiệu quả lớn, kết quả chi phí tài chính giảm mạnh cả về số tuyệt đối và tỷ lệ của CP này / doanh thu (tỷ lệ chi phí tài chính/Doanh thu chỉ 1,5% - cùng kỳ là 1,7%). Với khoản dự trữ tiền và các khoản tương đương để dự phòng thanh khoản, hệ số rủi ro thấp .

Cơ cấu nợ được chuyển dịch dần từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn (xem Báo cáo) trong điều kiện các khoản vay dài hạn trong quá khứ đang chịu lãi suất cao, nay chuyển sang vay ngắn hạn với mức lãi suất thấp và có xu hướng giảm, góp phần lớn tiết kiệm chi phí tài chính . ở góc độ khác, việc phân tích dòng tiền và chu kỳ tín dụng cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu này bảo đảm tốt khả năng thu xếp các nguồn thanh toán các khoản nợ và an toàn tài chính .

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lợi của Công ty đều tốt hơn so với năm 2016 như Lãi gộp/Doanh thu tăng 33,59%; ROE tăng 21,5%; ROA tăng 28,35%.

Giá vốn bán hàng / Doanh thu giảm 8,68% ; trong điều kiện công ty phải chịu những áp lực cạnh tranh về tiêu thụ sản phẩm ngày càng khốc liệt chi phí hoạt động/Doanh thu tăng 34,56% (chủ yếu là chi phí hỗ trợ tiêu thụ) nhưng kết quả cuối cùng là lợi nhuận sau thuế/Doanh thu tăng được 31%so cùng kỳ (chỉ tiêu 2.3.6)

Công tác quản trị dòng tiền hiệu quả nhờ phương thức tiêu thụ hàng hoá và thu hồi công nợ phù hợp, không có nợ xấu trong hoạt động SXKD .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Xem phần III .1

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo các kế hoạch, định hướng của HĐQT Công ty (mục IV.3) dưới đây và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

5.1 Công ty đã hoàn thành các trách nhiệm của mình đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế

toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.2 Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Công ty đã thông báo cho kiểm toán biết về những đánh giá rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót do nhầm lẫn.

5.3 Công ty đã thực hiện ghi chép tất cả các giao dịch trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

5.4 Công ty đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.

5.5 Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được điều chỉnh và thuyết minh.

5.6 Công ty đã xem xét tất cả các bút toán đề nghị điều chỉnh và đã thực hiện điều chỉnh các bút toán trọng yếu vào Báo cáo tài chính, một số bút toán không điều chỉnh do ảnh hưởng của các sai sót đó, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, đều là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

5.7 Công ty không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

5.8 Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.9 Công ty chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp của tất cả các tài sản trình bày trên Báo cáo tài chính, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

5.10 Công ty không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu; và không có bất kỳ một khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5.11 Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thoả thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ

trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp bảo hành .

5.12 Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của Rạng đông. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.

5.13 Các khoản chi phí trả trước và chi phí phải trả được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

5.12 Trong năm 2017, chúng tôi đã điều chỉnh giảm nguyên giá tài sản cố định là lò thủy tinh không chì số tiền: 3.814.687.648 đồng theo hồ sơ thực tế phát sinh. Chúng tôi sẽ trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt giá trị điều chỉnh này, thay đổi giá trị quyết toán lò thủy tinh không chì này trong cuộc họp Hội đồng quản trị sắp tới.

5.13 Các chương trình khuyến mại của chúng tôi đảm bảo thực hiện theo đúng những qui định hiện hành của Nhà nước, chúng tôi cam đoan chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các chương trình này

5.14 Các khoản chi hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân, chúng tôi đảm bảo tính trung thực của các khoản chi này. Chúng tôi đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân vào Ngân sách Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền và sẽ bổ sung các hợp đồng với các cá nhân này trong thời gian 6 tháng đầu năm 2018 để đảm bảo tính chặt chẽ của hồ sơ hỗ trợ.

5.15 Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.

5.16 Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

5.17 Tại thời điểm 31/12/2017, chúng tôi còn tồn tại một số khoản công nợ đã quá hạn thanh toán. Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi, Ban Tổng Giám đốc cam kết đôn đốc các chi nhánh thu hồi Công nợ trong thời điểm 6 tháng đầu năm 2018 và số liệu này cũng không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC.

5.18 Tại thời điểm 31/12/2017, chúng tôi còn tồn tại một số khoản công nợ phải trả tồn đọng. Chúng tôi cam kết sẽ rà soát và xử lý dứt điểm trong 6 tháng đầu năm 2018.

5.19 Tại thời điểm 31/12/2017, chúng tôi còn tồn kho một số vật tư, thành phẩm chậm luân chuyển. Chúng tôi sẽ xem xét, rà soát để trình Hội đồng quản trị phương án xử lý vào kỳ họp tới.

5.20 Trong năm 2017, Công ty đã tạm nộp thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, sẽ gửi lên Hải Quan trong thời gian 6 tháng đầu năm 2018 để được hưởng ưu đãi thuế. Chúng tôi tin tưởng rằng, với hồ sơ hiện có chúng tôi sẽ được hoàn khoản thuế nhập khẩu đã nộp.

5.21 Công ty đã cung cấp cho Công ty kiểm toán :

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết

Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương (Xem mục 6 phần III)

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHCĐ năm 2017 đề ra (Số liệu nêu phần trên)

- Thu nhập bình quân CNVC tăng hơn năm trước..

- Lợi nhuận trước thuế đạt 271tỷ, vượt 59% so kế hoạch và vượt 43% so với cùng kỳ .
Kết quả này phản ánh giá trị gia tăng trong sản phẩm được nâng cao, một phần lớn do cải tiến công nghệ và nâng cao năng suất lao động .

Năm 2017, các khối sản xuất trong Công ty đều đã thực hiện xuất khẩu được sản phẩm.

Trong sản xuất có những bước tiến bộ rất đáng kể nhờ thực hiện 3 bước chuyển đột phá, thông qua việc thực hiện 13 chương trình trọng tâm. Phong trào “ Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người ” đã tạo động lực, nét mới trong phong trào thi đua toàn Công ty, tạo tâm thế mới cho CBCNV toàn Công ty, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty, nhiều sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đã góp phần tiết kiệm vật tư nhiên liệu, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lõi cuốn và được tập thể CBCNLD, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :

*** Định hướng kế hoạch 5 năm 2017 – 2022.**

- Nhóm chỉ tiêu chủ yếu:

Đạt doanh thu 4.000 tỷ vào năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế hàng năm $\geq 20\%$ vốn chủ sở hữu.

- Cổ tức duy trì tối thiểu = 35% vốn điều lệ/ năm.

- Thu nhập và đời sống CBCNLD:

+ Môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện.

+ Năng suất lao động tăng bình quân $>8\%$ / năm.

+ Mức thu nhập bình quân CBCNLD/ tháng tăng $\geq 5\%$ / năm.

- Mô hình tổ chức, các trọng tâm đột phá và các mục tiêu tổng quát.

+ Phát triển nhanh và bền vững Công ty dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO-9001:2015.

+ Để thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững Công ty giai đoạn 2016-2020, trọng tâm trong nhiệm kỳ này của Công ty là triển khai hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng Công ty, thực hiện thành công 3 đột phá chuyển đổi Công ty CP Bông đèn Phích nước Rạng Đông:

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty tập trung vào quản lý sản xuất sang công ty tập trung vào khách hàng, thỏa mãn khách hàng, thỏa mãn các nhu cầu đã có, nhu cầu tiềm ẩn và nhu cầu tương lai, kỳ vọng của khách hàng (khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ).

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty công nghệ lên Công ty công nghệ CAO, có năng lực ứng phó với biến động của môi trường, tranh thủ và thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (F.I.R, I-4.0).

- Đột phá chuyển thành Công ty chuyên nghiệp.

+ Mục tiêu tổng quát của các chiến lược thành phần.

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu và đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.

- Tập trung tăng trưởng thị phần. Thị trường nội địa là quyết định. Thị trường xuất khẩu là then chốt.

- Đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ; Phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông với 2 nhóm sản phẩm chính: Chủ lực - Truyền thống và Chủ lực - Chiến lược - Mũi nhọn.

- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững. Đột phá khâu Marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I-4.0.

- Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết khoa học công nghệ, kinh doanh, tiêu thụ.

- Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

- *Một số lưu ý trong tổ chức, quản lý và điều hành Công ty.*

+ Các thành tích mà Công ty chúng ta đã đạt được là trong điều kiện và môi trường cạnh tranh cũ. Các thành tích đó đã thuộc về quá khứ.

+ Động lực của cuộc Đổi mới lần thứ nhất đã không còn, động lực của cổ phần hóa đã suy yếu.

+ Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Năm 2017, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới 3 478 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.

+ Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức hình thành, 16 FTA (Hiệp định thương mại tự do) đã có hiệu lực, đã ký kết hoặc đang thỏa thuận.

+ Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tầng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.

+ Tình hình trật tự thế giới mới đang có nhiều biến động, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La tinh, Trung Đông, ...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Bà Ngô Ngọc Thanh	1953	0,514%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yến	1959	15,126%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Trần Trung Tường	1962	0,05%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLD "Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực" với bộ gen 6T "Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực", luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLD toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

công ty : 5/5

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,01%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Bùi Xuân Hỉnh	1959	0,08%	Thành viên Ban kiểm soát

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 họp ngày 06 tháng 05 năm 2017 .

- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông.

VI - Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Gửi kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

Chủ tịch hội đồng quản trị



Ngô Ngọc Toanh

